TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/3/1996; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc. Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; vợ Lê Thị L, sinh năm 1997; con có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019 (Bố, mẹ, vợ đều làm ruộng ở Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh P); Tiền án, tiền sự không; Tiền sử: Ngày 09/3/2018 bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, T đã nộp phạt xong ngày 29/3/2018.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên Nguyễn Bá N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/4/1992; nơi cư trú: Thôn U, xã P, huyện V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Bá S, sinh năm 1963; con bà : Bùi Thị M, sinh năm 1968; Vợ Lê Thị M, sinh năm 1994; Con có 02, con lớn sinh năm 2015 con bé sinh năm 2016 (Bố, mẹ, vợ đều làm ruộng thôn U, xã P, huyện V, tỉnh P; Tiền án, tiền sự không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Văn T đã nảy sinh ý định kiếm tiền bằng cách mua bán số lô, số đề. T sử dụng số điện thoại 0968.157.136, lắp trên chiếc điện thoại iphone XR màu trắng của T để bán số lô, số đề cho Nguyễn Bá N. T và N thỏa thuận đối với số lô tính với giá là 22.000đ/1 điểm. T và N sẽ căn cứ vào kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18h15' hàng ngày để đối chiếu xác định các số trúng thưởng, nếu số đề trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của giải đặc biệt sẽ trúng đề, T phải trả thưởng gấp 70 lần số tiền N đặt cược để mua số đề của T; nếu số lô trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của một giải trở lên sẽ trúng lô, T phải trả thưởng cho N 80.000đ/1 điểm. Số tiền bán lô, đề cho N, T tự giữ để tính T thua với N mà không chuyển bảng cho ai.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Nguyễn Bá N sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy 50S, màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ, có số imel 1 là 352049111657608/01, có số imel 2 là 352050111657606/01, bên trong lắp 01 thẻ sim 0868.318.881 (đăng ký chính chủ mang tên Lê Thị M- SN: 1994 - là vợ của N), nhắn tin đến số điện thoại 0968.157.136 của Nguyễn Văn T để mua các số lô, số đề của T với nội dung *"lô 86,68 mc 35đ, đề 86,68,92 mc 100n, 93,39 mc100n, 87,29 mc 50n*", tức là N mua của T các số lô 86, 68 mỗi số 35 điểm, tổng là 70 điểm x 22.000đ/1 điểm = 1.540.000đ; đề 86, 68, 92, 93, 39 mỗi số 100.000đ, 87, 92 mỗi số 50.000đ, tổng là 600.000đ (số tiền thực tế N chỉ mất 480.000đ). Tổng số tiền N mua các số lô, số đề của T là 1.540.000 + 600.000 = 2.140.000đ (số tiền thực tế N phải trả cho T là 1.540.000 + 480.000 = 2.020.000đ). Hồi 18h02 phút cùng ngày, T nhắn tin lại cho N là "ok" tức là T đồng ý bán lô, đề cho N. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 13/12/2021 thì N trúng số lô 86, 68 mỗi số 35 điểm, tổng là 70 điểm x 80.000đ/1 điểm = 5.600.000. Tổng số tiền N đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với T ngày 13/12/2021 là 2.140.000đ + 5.600.000đ (trong đó 2.140.000đ là tiền N đặt cược đánh bạc với T; 5.600.000đ là tiền N trúng thưởng T phải trả) = 7.740.000đ, số tiền đánh bạc bằng hình mua bán số lô, số đề ngày 13/12/2021 giữa N và T vẫn chưa kịp thanh toán với nhau thì bị cơ quan công an phát hiện, làm rõ.

Kết quả giám định, thu giữ điện tín

- Ngày 22/12/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 587 trưng cầu Phòng KTHS- Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy 50S, màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ qua sử dụng, có số imel 1 là 352049111657608/01, có số imel 2 là 352050111657606/01, bên trong lắp 01 thẻ sim 0868.318.881 của Nguyễn Bá N để khôi phục, trích xuất các tin nhắn SMS trên các ứng dụng, thời

gian từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/12/2021. Tại bản Kết luận giám định số 75/KLGĐ ngày 05/01/2022 của Phòng KTHS- Công an tỉnh P đối với chiếc điện thoại nêu trên của N đã kết luận: Có 66 tin nhắn SMS (trong đó có tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề ngày 13/12/2021 như đã nêu ở phần trên), 32 tin nhắn trong ứng dụng zalo và 154 tin nhắn trong ứng dụng Facebook Mesenger.

- Kết quả thu giữ điện tín: Ngày 29/12/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 51 để thu giữ nội dung, thời gian của tin nhắn đi, tin nhắn đến của các số thuê bao điện thoại: 0868.318.881 và 0968.157.136 từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/12/2021. Ngày 07/02/2022, Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội VIETTEL đã phúc đáp lệnh thu giữ số 51 ngày 29/12/2021, xác định: Số sim điện thoại 0868.318.881 đăng ký chính chủ mang tên chị Lê Thị M - Sinh ngày 08/5/1994, ở thôn Y – huyện S – tỉnh P; số sim điện thoại 0968.157.136 đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn T - SN: 16/3/1996, ở L - V - P. Trên hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn đi, đến của các số thuê bao nêu trên.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng

- Ngày 14/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy 50S, màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ qua sử dụng, có số imel 1 là 352049111657608/01, có số imel 2 là 352050111657606/01, bên trong lắp 01 thẻ sim 0868.318.881 của Nguyễn Bá N.

- Đối với chiếc điện thoại iphone XR màu trắng của Nguyễn Văn T mà T đã sử dụng để bán lô, đề cho N: Do T đã đánh rơi mất vào ngày 14/12/2021, bản thân T không xác định được rơi ở đâu, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này.

Đối với chị Lê Thị M, sinh ngày 08/5/1994 (là vợ của Nguyễn Bá N) là người đăng ký chính chủ số thuê bao điện thoại 0868.318.881 mà N đã sử dụng số thuê bao điện thoại này để nhắn tin đánh bạc với hình thức mua bán lô, đề với Nguyễn Văn T. Kết quả điều tra xác định số thuê bao điện thoại 0868.318.881 là do chị M mua từ năm 2018, đăng ký chính chủ mang tên chị M, sau đó chị M đã cho chồng là Nguyễn Bá N sử dụng số điện thoại này từ năm 2018 cho đến nay, số thuê bao điện thoại này chỉ có Nguyễn Bá N quản lý, sử dụng nên việc N nhắn tin điện thoại mua lô, đề của T thì chị M không biết; N cũng không nói cho chị M biết việc N mua bán lô, đề. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị M là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo T, N đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp tang vật chứng đã thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 22/VKS-P2 ngày 06 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N về tội

"Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, sau khi xét hỏi đã luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt tiền đối với các bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Đề nghị tịch thu của Nguyễn Bá N chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy 50S, màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ qua sử dụng, có số imel 1 là 352049111657608/01, có số imel 2 là 352050111657606/01, bên trong lắp 01 thẻ sim 0868.318.881 bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của Nguyễn Bá N số tiền mua lô, đề 2.140.000đ; truy thu của Nguyễn Văn T số tiền N trúng 5.600.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; các bị cáo N trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên Công an tỉnh P; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết quả giám định điện thoại của Nguyễn Bá N cùng các tài liệu

khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N phạm tội đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố các bị cáo ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau.

Điều 321 quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động; theo lý lịch thì các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự gì. Trong vụ án này Nguyễn Văn T đã sử dụng số điện thoại 0968.157.136, lắp trên chiếc điện thoại iphone XR màu trắng của T để bán số lô, số đề cho Nguyễn Bá N, tổng số tiền N mua các số lô, số đề của T là 1.540.000 + 600.000 = 2.140.000đ (số tiền thực tế N phải trả cho T là 1.540.000 + 480.000 = 2.020.000đ). T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Nguyễn Bá N là người đánh bạc với T bằng hình thức mua số lô, số đề của T như đã nêu trên, tổng số tiền N đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với T ngày 13/12/2021 là 2.140.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 13/12/2021 thì N trúng số lô 86, 68 mỗi số 35 điểm, tổng là 70 điểm x 80.000đ/1 điểm = 5.600.000. Số tiền đánh bạc bằng hình mua bán số lô, số đề ngày 13/12/2021 giữa N và T hai bên chưa kịp thanh toán với nhau thì bị cơ quan công an phát hiện, làm rõ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý thỏa đáng, cân xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Do các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mức độ phạm tội không lớn; các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy ngoài việc giảm nhẹ, có thể xem xét cho các bị cáo hưởng án treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với Lê Thị M là vợ Nguyễn Bá N là người đăng ký chính chủ số thuê bao điện thoại 0868318881, chị M đã cho N sử dụng số điện thoại này, N đã sử dụng số điện thoại này để nhắn tin mua số lô, số đề của T. N không nói cho chị M biết việc này, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị M là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý vật chứng vì đề nghị này đúng quy định.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là người lao động, có thu nhập vì vậy cần phạt tiền các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo T là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án vì vậy mức phạt cần cao hơn bị cáo N. Mức phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị Tòa án tuyên bố có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Nguyễn Bá N 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền đối với bị cáo T 20.000.000đ; phạt tiền đối với bị cáo N 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tên nêu trên, cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy 50S, màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ qua sử dụng, có số imel 1 là 352049111657608/01, có số imel 2 là 352050111657606/01, bên trong lắp 01 thẻ sim 0868.318.881 của Nguyễn Bá N.

- Truy thu của Nguyễn Bá N số tiền mua lô, đề 2.140.000đ; truy thu của Nguyễn Văn T số tiền N trúng 5.600.000đ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh